TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 24/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Ngọc Hoàng; Bà Triệu Thị Tình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

Cao Tuấn A, tên gọi khác: không, sinh ngày 30/9/1970, tại: xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Ngọc D, sinh năm 1945; con bà Hà Thị T, sinh năm 1946; vợ: Bùi Thị T1, sinh năm 1978; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 1994 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xử phạt 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Cao Anh V, tên gọi khác: không, sinh ngày 10/8/1996, tại: xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Tuấn A, sinh năm 1970; con bà Bùi Thị T1, sinh năm 1978; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1998; con: có 02 con, con

lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bị hại: Cháu Nguyễn Trần Hải Đ, sinh ngày 07/11/2009; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Nguyễn Văn L (Theo Giấy ủy quyền ngày 05/9/2024); có mặt.

Người làm chứng:

- Cháu Vũ Văn T2, sinh ngày 22/5/2009; Người đại diện hợp pháp của cháu T2: Anh Vũ Văn D1, sinh năm 1980 (bố đẻ); Cùng trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Anh Vũ Văn D1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Chị Phùng Thị N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Chị Phùng Thị T3, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/6/2011; Người đại diện hợp pháp của cháu Q: Chị Đào Thị H1, sinh năm 1976 (mẹ đẻ); Cùng địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 22/8/2024, các cháu Nguyễn Minh Q sinh ngày 04/6/2011, Vũ Anh T4 sinh ngày 22/5/2009 và Nguyễn Trần Hải Đ, sinh ngày 7/11/2009, cùng trú tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đi chơi gần nhà. Sau đó gặp cháu Cao Trường G sinh ngày 01/01/2014, trú cùng thôn T. Khi gặp cháu G. Đ, T4 và Q đã ôm người, ôm cổ và dùng vỏ dừa gõ lên đầu cháu G làm cháu sợ và khóc. Sau đó cháu Đ về nhà cháu T4, cháu Q đi về nhà ở của mình. Trên đường về nhà cháu G đã gặp anh trai của mình là Cao Anh V, lúc này cháu G nói vừa bị cháu Đ, T4 và Q bắt nạt. Tiếp đó Cao Anh V cùng cháu G đi đến nhà của cháu Vũ Văn T2 thì gặp cháu T2, Đ, sau đó Cao Anh V nói nếu còn bắt nạt cháu G nữa thì V sẽ đánh cháu T2 và cháu Đ. Lúc sau, Cao Anh V và cháu G đi đến nhà cháu Q, khi gặp Q, V có cảnh báo Q là không được bắt nạt G nữa, nếu không sẽ bị đánh,

sau đó V đi về nhà. Khi về đến nhà Cao Anh V và cháu G gặp bố là Cao Tuấn A, nên đã kể cho Tuấn A nghe về chuyện G bị bắt nạt. Cao Tuấn A đã bức xúc khi biết việc cháu G bị bắt nạt, nên nói với cháu G và Cao Anh V đi đến nhà của cháu T2 để nói chuyện. Khi đến nhà cháu T2 lúc này có cháu Đ và cháu M đang ngồi ở bậc thềm phía trước nhà cháu T2. Sau khi hỏi ai là người bắt nạt cháu G. T2 có chỉ vào Đ và nói Đ là người đánh G, thì Cao Tuấn A và Cao Anh V đã dùng tay không tát vào phần đầu, mặt và lưng cháu Đ dẫn đến thương tích cho cháu Đ. Anh Vũ Văn D1 là bố cháu T2 đang ở phía trong nhà thấy thế thì chạy ra căn ngăn, Tuấn A và V dừng không đánh Đ nữa. Cao Anh V quay ra dùng tay tát cháu T2 hai cái, sau đó Cao Tuấn A, Cao Anh V rời khỏi nhà cháu T2, cùng cháu G đi đến nhà cháu Q. Tại đây khi gặp cháu Q và chị H1 là mẹ cháu Q thì Cao Tuấn A có hỏi Q tại sao lại bắt nạt G, rồi Tuấn A dùng tay tát vào mặt cháu Q hai cái. Sau đó, Cao Tuấn A cùng Cao Anh V và cháu G đi về nhà mình. Cháu Vũ Anh T4, và Nguyễn Minh Q bị tát không bị thương tích gì. Cháu Nguyễn Trần Hải Đ bị thương được gia đình đưa đến Trạm Y tế và Bệnh viện đa khoa huyện C để khám và điều trị vết thương từ ngày 22/12/2024 đến ngày 26/12/2024 thì ra viện. Hiện nay tình trạng sức khỏe đã ổn định, sinh hoạt bình thường.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 10 giờ, ngày 23/8/2024 tại Trạm Y tế xã C ghi nhận:

- Tại cánh mũi phải có 01 vết xây xước da, chảy máu KT: 0,8cm X 0,5cm;

- Tại vai phải có 02 vết sưng nề, tấy đỏ kích thước 04 cm X 04cm;

- Tại vai trái có 03 vết sưng nề tấy đỏ KT: 04cm X 05cm;

- Má trái bị sưng nề tấy đỏ;

- Tại mặt trong môi dưới có vết rách da KT: 01cm X 0,5cm;

- Tại mặt trong môi trên có vết rách da KT: 01cm X 0,5cm;

Tại kết luận giám định số 729/KLTTCT-PYTH, ngày 17/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

- Sẹo niêm mạc môi dưới bên trái; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Bảng 1; chương 8; mục I; 1);

- Sẹo niêm mạc môi trên bên trái; kích thước sẹo nhỏ: 01 % (Bảng 1; chương 8; mục I; 1);

- Các chấn thương và tổn thương khác do chấn thương đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương. Không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Căn cứ thông tư 22/2019 ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trần Hải Đ tại thời điểm giám định là 02%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSCT, ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố Cao Tuấn A; Cao Anh V tội "*Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Tuấn A; Cao Anh V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Các bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức án thấp nhất.

Người bị hại có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Phần tranh luận đại diện bị hại đề nghị xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo là có tổ chức và có tính côn đồ. Về bồi thường dân sự, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người làm chứng cũng có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 134; điểm i (đối với Cao Anh V) điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Cao Tuấn A; Cao Anh V phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Tuấn A mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng; Cao Anh V mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 22/8/2024, tại nhà cháu Vũ Anh T4 thuộc thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Cao Tuấn A và Cao Anh V đã có hành vi dùng tay không đánh gây thương tích cho cháu Nguyễn Trần Hải Đ, tỷ lệ tổn thương cơ thể 02% (Hai phần trăm). Tuy tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Đ dưới 11%, nhưng thời điểm các bị cáo gây thương tích cho cháu Đ, cháu mới 14 tuổi 03 tháng 15 ngày, thuộc trường hợp "phạm tội đối với người dưới 16 tuổi". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố các bị cáo Cao Tuấn A; Cao Anh V tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.1]. Về việc người đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo phạm tội có tổ chức và có tính côn đồ. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1]. Về tình tiết phạm tội có tổ chức: Các bị cáo Cao Tuấn A, Cao Anh V thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công, bàn bạc từ trước, không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự tính toán và chuẩn bị kỹ càng, chu đáo. Các bị cáo nhất thời tiếp nhận ý trí và bột phát thực hiện hành vi phạm tội nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

[2.1.2]. Về tình tiết phạm tội có tính côn đồ: Công văn số 38/NCPL ngày 06/01/1976 và tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Tòa án năm 1995 giải thích "có tính chất côn đồ" là hành động của những tên: Coi thường pháp luật; Luôn phá rối trật tự trị an; Sẵn sàng và thích dùng vũ lực để uy hiếp người khác; Vô cớ hoặc chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt là đâm chém, thậm chí giết người, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự người khác. Hiện nay, Án lệ số 17/2018/ALHội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có xác định yếu tố được đánh giá là "có tính chất côn đồ" là việc: "*chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt với nhau mà tội phạm đã dùng mã tấu chém nhiều nhát vào những vùng trọng yếu trên cơ thể của nạn nhân*.". Như vậy "*Phạm tội có tính chất côn đồ*" là trường hợp người phạm tội thể hiện sự hung hãn, manh động, bất chấp lý do, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nhằm xâm phạm tính mạng, thậm chí là tước bỏ tính mạng của người khác. Việc các bị cáo Cao Tuấn A, Cao Anh V chỉ dùng tay không gây thương tích cho cháu Đ, không có sự chuẩn bị công cụ, hung khí nguy hiểm, với tỷ lệ thương tật 2%. Kế thừa tinh thần Công văn số 38 và án lệ số 17 của Hội đồng

thẩm phán TAND tối cao thì hành vi phạm tội của các bị cáo Cao Tuấn A và Cao Anh V không có tính côn đồ.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực hành vi, buộc phải nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, do đó cần xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên khi lên mức hình phạt cần xem xét đầy đủ, toàn diện khách quan tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lên mức hình phạt phù hợp đảm bảo đúng quy định cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo nhất thời phạm tội, không có người khởi xướng, không có sự bàn bạc thống nhất, phân công vai trò của từng người. Tuy nhiên bị cáo Cao Tuấn A là người thực hiện hành vi đánh cháu Đ trước, cũng là người khởi xướng việc đến nhà cháu Đ nói chuyện, do đó Tuấn A có vai trò cao hơn bị cáo V, nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo V.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Cao Anh V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Cao Tuấn A có mẹ đẻ là người có công với cách mạng, có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật, tham gia đóng góp đầy đủ tại thôn, xã...; Bị cáo Cao Anh V đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự, quá trình sinh sống tại địa phương tham gia đầy đủ các khoản đóng góp, ủng hộ quỹ vì người nghèo...do đó, cần xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ HĐXX nhận thấy: Bị cáo Cao Tuấn A mặc dù năm 1994 đã bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích nhưng bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích, sự việc sảy ra cũng đã lâu (30 năm), bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo Cao Anh V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia đóng góp các loại quỹ ở địa phương. Do đó, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà căn cứ Điều 65 BLHS; Căn cứ Điều 2 nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng

Điều 65 của BLHS về án treo; Điều 2 Nghị quyết 02/VBHN-TQANDTC, ngày 07/9/2022 sửa đổi, bổ sung áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng có khả năng giúp các bị cáo tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội đồng thời thể hiện tính nhân văn và sự khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 134; điểm i (đối với bị cáo V) điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65; Bộ luật hình sự. Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 2 nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo; Điều 2 Nghị quyết 02/VBHN-TQANDTC, ngày 07/9/2022 sửa đổi bổ sung hình phạt tù cho hưởng án treo; Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Cao Tuấn A; Cao Anh V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt: Bị cáo Cao Tuấn A 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Cao Anh V 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Tuấn A, Cao Anh V cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Cao Tuấn A, Cao Anh V, mỗi người phải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung